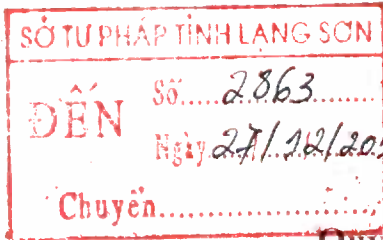


HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20/2010/NQ-HĐND

Lạng Sơn, ngày 15 tháng 12 năm 2010



### NGHỊ QUYẾT

Quy định số lượng, chức danh, chế độ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, khối phố và điều chỉnh chế độ trợ cấp mai táng đối với Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đương nhiệm không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 17

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước; Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004; Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27/5/2010 của liên Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính - Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ;

Sau khi xem xét Tờ trình số 79/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2010 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc quy định số lượng, chức danh, chế độ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, khối phố và điều chỉnh chế độ trợ cấp mai táng đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đương nhiệm không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định số lượng, chức danh, chế độ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã), ở thôn, khối phố, cụ thể như sau:

**1. Về số lượng**

- Xã, phường, thị trấn loại 1 bố trí tối đa 18 người;
- Xã, phường, thị trấn loại 2 bố trí tối đa 16 người;
- Xã, thị trấn loại 3 bố trí tối đa 15 người;
- Mỗi thôn, khối phố bố trí 03 người.

**2. Về Chức danh***a) Ở cấp xã:*

- Khối đảng bố trí không quá 02 người, bao gồm các chức danh:
  - + Phụ trách Văn phòng đảng ủy và tuyên giáo, dân vận;
  - + Phụ trách Công tác tổ chức và kiểm tra đảng;
- Khối Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể bố trí không quá 07 người, bao gồm các chức danh:
  - + Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ Việt Nam;
  - + Chủ tịch Hội Người cao tuổi;
  - + Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc;
  - + Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;
  - + Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;
  - + Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
  - + Phó Chủ tịch Hội Nông dân;
- Khối chính quyền, bố trí số lượng trong phạm vi số lượng chức danh quy định đối với mỗi loại cấp xã sau khi đã bố trí các chức danh khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể như đã quy định ở trên, có các chức danh:
  - + Phó Trưởng công an - cấp xã loại 3 bố trí 01 người, đối với xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự, xã loại 1 và xã loại 2 bố trí 02 người theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 3 Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ (đối với các đơn vị cấp xã chưa bố trí lực lượng công an chính quy);
  - + Phó Chỉ huy Trưởng quân sự - cấp xã loại 3 bố trí 01 người, đối với xã trọng điểm về quốc phòng - an ninh, xã loại 1 và xã loại 2 theo Nghị định số

159/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn bố trí 02 người theo quy định tại Khoản 1, Điều 15 Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01/6/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

- + Dân số - Gia đình - Trẻ em;
- + Văn hóa - Xã hội;
- + Giao thông - Thủy lợi - Nông, lâm nghiệp;

+ Khuyến nông viên - bố trí mỗi xã vùng II có 01 nhân viên khuyến nông, mỗi xã vùng III và xã vùng biên giới có 02 nhân viên khuyến nông. Việc xác định xã thuộc khu vực I, II, III thực hiện theo Quyết định số 301/2006/QĐ-UBND ngày 27/11/2006 và Quyết định số 05/2007/QĐ-UBND ngày 06/9/2007 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc công nhận 3 khu vực vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển.

*b) Ở thôn, khối phố, bố trí 3 chức danh, bao gồm:*

- Bí thư Chi bộ;
- Trưởng thôn, Trưởng khối phố;
- Công an viên; .

### **3. Về chế độ phụ cấp:**

*a) Phụ cấp đối với chức danh:*

- **Nhóm 1:** Mức phụ cấp bằng hệ số 1,0 mức lương tối thiểu chung do Chính phủ quy định đối với các chức danh:

- + Phụ trách Văn phòng đảng ủy và tuyên giáo, dân vận;
- + Phụ trách Công tác tổ chức và kiểm tra đảng;
- + Phó Trưởng Công an;
- + Phó Chỉ huy Trường quân sự;
- + Khuyến nông viên;
- + Bí thư Chi bộ;
- + Trưởng thôn, Trưởng khối phố;

- **Nhóm 2:** Mức phụ cấp bằng hệ số 0,8 mức lương tối thiểu chung do Chính phủ quy định đối với các chức danh:

- + Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ Việt Nam;
- + Chủ tịch Hội Người cao tuổi;
- + Phó Chủ tịch Mặt trận tổ quốc;
- + Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;
- + Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ;
- + Phó Chủ tịch Hội Nông dân;
- + Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh;

+ Các chức danh khác ở cấp xã;

- **Nhóm 3:** Mức phụ cấp bằng hệ số 0,6 mức lương tối thiểu chung theo quy định của Chính phủ đối với chức danh Công an viên;

b) *Phụ cấp kiêm nhiệm:*

Người hoạt động không chuyên trách kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách khác mà giảm được 01 người trong số lượng quy định đối với mỗi đơn vị cấp xã thì được hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh không chuyên trách khác thì cũng chỉ được hưởng 01 mức phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất.

**Điều 2.** Thực hiện chế độ hỗ trợ đối với 2 chức danh: Phó Bí thư chi bộ, Phó trưởng thôn, Phó trưởng khối phố với mức hỗ trợ bằng hệ số 0,6 mức lương tối thiểu chung do Chính phủ quy định.

**Điều 3.** Điều chỉnh chế độ trợ cấp mai táng đối với Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đương nhiệm không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, cụ thể như sau:

1. Mức hưởng: Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đương nhiệm không hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi từ trần thì người lo mai táng được nhận trợ cấp mai táng bằng 10 tháng lương tối thiểu chung do nhà nước quy định.

2. Nguồn kinh phí: Kinh phí chi trợ cấp mai táng đối với Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đương nhiệm không hưởng lương từ ngân sách nhà nước do ngân sách nhà nước đảm bảo và thuộc kinh phí hoạt động của HĐND cùng cấp.

**Điều 4.** Việc quy định số lượng, chức danh, chế độ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, khối phố; chế độ hỗ trợ đối với các chức danh Phó Bí thư chi bộ, Phó trưởng thôn, Phó trưởng khối phố và điều chỉnh chế độ trợ cấp mai táng đối với Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đương nhiệm không hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị quyết này được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2011.

Nghị quyết này bãi bỏ các Nghị quyết sau:

- Nghị quyết số 21/2004/NQ-HĐNDKIV ngày 26 tháng 7 năm 2004 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn quy định về số lượng và mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn;

- Nghị quyết số 54/2006/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn phê chuẩn chế độ phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn và cán bộ không chuyên trách ở thôn, khối phố;

- Nghị quyết số 13/2008/NQ-HĐND ngày 21/7/2008 của HĐND tỉnh Lạng Sơn về việc quy định chế độ thù lao đối với nhân viên khuyến nông ở xã trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

- Chế độ mai táng phí đối với Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đương nhiệm không thuộc biên chế Nhà nước tại Điều 1, Nghị quyết số 04/2000/NQ-HĐND ngày 21/01/2000 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn phê chuẩn chế độ cấp thẻ bảo hiểm y tế, công tác phí, mai táng phí đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đương nhiệm không thuộc biên chế nhà nước.

**Điều 5.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khóa XIV, kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2010./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra Văn bản (Bộ Tư Pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- TAND, VKSND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, TC CT-XH tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, TP;
- CPVP, các CV HĐND và Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CPVP, các phòng CV VP UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Báo Lạng Sơn;
- Lưu: VT, HS ký họp

**CHỦ TỊCH**



**Hoàng Thị Bích Ly**